

NỘI DUNG HỌC TẬP

MÔN: SINH HỌC KHỐI: 8

Tiết 6 – Bài 6: **PHẢN XẠ**

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG								
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- HS biết được chức năng cơ bản của neuron - HS hiểu được thế nào là phản xạ, cung phản xạ, vòng phản xạ. - HS biết được các thành phần của một cung phản xạ và đường dẫn truyền xung thần kinh trong một cung phản xạ. - HS hiểu được vai trò của phản xạ, cung phản xạ, vòng phản xạ.								
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	- Em hãy trình bày chức năng cơ bản của neuron - Phản xạ là gì? - Nêu các thành phần của một cung phản xạ? Cho ví dụ về một cung phản xạ - Ý nghĩa của phản xạ, cung phản xạ và vòng phản xạ trong đời sống con người								
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA NEURON: *Cấu tạo của một neuron điển hình gồm: - Thân: có các bộ phận của một tế bào, xung quanh thân có nhiều sợi nhánh - Sợi trục: có bao myelin, tận cùng sợi trục có các cúc synapse tiếp xúc với cơ quan vận động. **Neuron có 2 chức năng: - Chức năng cảm ứng nhằm: + Tiếp nhận kích thích + Phản ứng lại bằng cách phát sinh xung thần kinh - Chức năng dẫn truyền: + Xung thần kinh lan truyền theo một chiều nhất định từ thân neuron truyền đi dọc theo sợi trục. ***Các loại neuron: <table><tr><th>Loại Neuron</th><th>Vị trí</th><th>Chức năng</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>			Loại Neuron	Vị trí	Chức năng			
Loại Neuron	Vị trí	Chức năng							

	1.Neuron hướng tâm (cảm giác)	Thân nằm ngoài trung ương thần kinh	Truyền xung thần kinh từ cơ quan về trung ương thần kinh
	2.Neuron trung gian (liên lạc)	Nằm trong trung ương thần kinh	Liên hệ giữa các neuron
	3.Neuron li tâm (vận động)	-Thân nằm trong trung ương thần kinh - Sợi trục hướng ra cơ quan phản ứng	Truyền xung thần kinh tới cơ quan phản ứng
II. CUNG PHẢN XẠ: 1/ Phản xạ: Phản xạ là những phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh. 2/ Cung phản xạ: + Cung phản xạ là đường dẫn truyền xung thần kinh từ cơ quan thụ cảm qua trung ương thần kinh đến cơ quan phản ứng. + Cung phản xạ gồm 5 thành phần: - Cơ quan thụ cảm - Neuron hướng tâm - Neuron li tâm - Neuron trung gian - Cơ quan phản ứng 3/ Vòng phản xạ: -Vòng phản xạ thực chất để điều chỉnh phản xạ nhờ có luồng thông tin ngược báo về trung ương. -Điều chỉnh phản xạ chính xác hơn, giúp cơ thể thích nghi tốt hơn với điều kiện môi trường sống thay đổi.			

BÀI TẬP

1. Một cung phản xạ gồm đầy đủ các thành phần là:

- a. Neuron hướng tâm, neuron li tâm và neuron trung gian
- b. Neuron hướng tâm, neuron li tâm, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng.
- c. Neuron hướng tâm, neuron li tâm, neuron trung gian, cơ quan thụ cảm, cơ quan phản ứng.
- d. Neuron hướng tâm, neuron li tâm, neuron trung gian, cơ quan thụ cảm.

2. Vai trò của nơron cảm giác là:

- a. Truyền xung thần kinh về trung ương
- b. Truyền xung thần kinh đến cơ quan cảm ứng.
- c. Liên hệ giữa các neuron
- d. Nối các vùng khác nhau trong trung ương thần kinh.

DẶN DÒ

- 1. Học bài và trả lời phần “câu hỏi” trong SGK.
- 2. Tóm tắt trước nội dung bài 7

NỘI DUNG HỌC TẬP

MÔN: SINH HỌC KHỐI: 8

Chương II: VẬN ĐỘNG

Tiết 6 – Bài 7: BỘ XƯƠNG

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG																
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	- HS biết được các phần chính của bộ xương - HS hiểu được vai trò của bộ xương - HS biết được khớp xương là gì? Các loại khớp xương? - HS hiểu được vai trò của khớp xương																
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	- Em hãy trình bày các phần chính của bộ xương - Chức năng của bộ xương là gì? - Thế nào là khớp xương? Có mấy loại khớp xương? - Nêu rõ vai trò của từng loại khớp?																
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	III. CÁC PHẦN CHÍNH CỦA BỘ XƯƠNG: *Chức năng: Bộ xương là bộ phận nâng đỡ, bảo vệ cơ thể, là nơi bám của các cơ **Cấu tạo: Bộ xương gồm 3 phần là xương đầu, xương thân và xương chi IV. PHÂN BIỆT CÁC LOẠI XƯƠNG: HS tự đọc V. CÁC KHỚP XƯƠNG: <table><tr><th colspan="4">🦴 Khớp xương là nơi tiếp giáp giữa các đầu xương.</th></tr><tr><th></th><th>KHỚP BÁN ĐỘNG</th><th>KHỚP BẮT ĐỘNG</th><th>KHỚP ĐỘNG</th></tr><tr><td>Vai trò (mức độ hoạt động)</td><td>Cử động hạn chế</td><td>Không cử động được</td><td>Cử động dễ dàng</td></tr><tr><td>Cấu tạo</td><td> - Phẳng, hẹp. - Giữa 2 đầu xương là đĩa sụn </td><td> -Có đường nối giữa 2 xương là hình răng cưa khít với nhau </td><td> - 2 đầu xương có lớp sụn trơn, bóng. - Có dịch khớp. -Dây chằng. </td></tr></table>	🦴 Khớp xương là nơi tiếp giáp giữa các đầu xương.					KHỚP BÁN ĐỘNG	KHỚP BẮT ĐỘNG	KHỚP ĐỘNG	Vai trò (mức độ hoạt động)	Cử động hạn chế	Không cử động được	Cử động dễ dàng	Cấu tạo	- Phẳng, hẹp. - Giữa 2 đầu xương là đĩa sụn	-Có đường nối giữa 2 xương là hình răng cưa khít với nhau	- 2 đầu xương có lớp sụn trơn, bóng. - Có dịch khớp. -Dây chằng.
🦴 Khớp xương là nơi tiếp giáp giữa các đầu xương.																	
	KHỚP BÁN ĐỘNG	KHỚP BẮT ĐỘNG	KHỚP ĐỘNG														
Vai trò (mức độ hoạt động)	Cử động hạn chế	Không cử động được	Cử động dễ dàng														
Cấu tạo	- Phẳng, hẹp. - Giữa 2 đầu xương là đĩa sụn	-Có đường nối giữa 2 xương là hình răng cưa khít với nhau	- 2 đầu xương có lớp sụn trơn, bóng. - Có dịch khớp. -Dây chằng.														

BÀI TẬP

1. Khớp xương là gì ? Có mấy loại khớp xương? cho ví dụ.
2. Sự khác nhau giữa xương tay và xương chân có ý nghĩa gì đối với hoạt động của con người?
3. Hãy chọn từ thích hợp trong các từ: *xương sọ, xương chân, xương ức, xương mặt, cột sống, xương tay, xương sườn*. Điền vào chỗ trống (.....) trong các câu sau:

Bộ xương người được chia làm 3 phần: Xương đầu gồmvà; xương thân gồmvà; xương chi gồm..... và.....

DẶN DÒ

3. Học bài 7 và trả lời phần “câu hỏi” trong SGK.
4. Tóm tắt trước nội dung bài 8